HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77/2026/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung và mức chi tổ chức thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề;

Xét Tờ trình số 18170/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 511/BC-VHXH ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi tổ chức thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi xây dựng kế hoạch, quy chế thi.

a) Chi xây dựng kế hoạch tổ chức, giám sát, quy chế thi, lập đề cương, chương trình: 1.000.000 đồng/ kế hoạch, quy chế được duyệt.

b) Chi lấy ý kiến góp ý (không quá 03 ý kiến/kế hoạch, quy chế): 500.000 đồng/ý kiến bằng văn bản.

2. Chi ra đề thi

a) Chi xây dựng, biên soạn đề thi (được tính theo mô đun, hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và biểu điểm; không quá 5 mô đun/đề thi/nghề): 1.000.000 đồng/mô đun/đề thi/nghề.

b) Chi lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia độc lập (không quá 03 lần tham gia ý kiến cho mỗi đề thi): 500.000 đồng/01 văn bản góp ý kiến/đề thi.

c) Chi thành viên Hội đồng duyệt đề thi (không quá 03 lần/đề thi): 150.000 đồng/người/buổi.

3. Thuê vẽ bản vẽ (AutoCAD) minh họa cho các đề thi: 1.000.000 đồng/đề thi.

4. Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi theo số lượng đề sử dụng: 30.000 đồng/đề thi.

5. Chi tiền công chấm thi, xét kết quả thi và tổng hợp báo cáo

a) Chi chấm thi (đối với từng nghề và không quá 07 người/ban giám khảo): 35.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi.

b) Chi cho thành viên tham gia xét kết quả thi và xét khen thưởng: 100.000 đồng/ người/buổi.

c) Chi công tác tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi: 400.000 đồng/nghề.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh; các khoản đóng góp, thu lệ phí từ các tổ chức, cá nhân tham gia kỳ thi, cuộc thi theo quy định, điều lệ của từng kỳ thi, cuộc thi.

2. Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Ưu tiên sử dụng các khoản thu lệ phí, đóng góp tự nguyện, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác để tổ chức thực hiện phù hợp quy định của pháp luật; việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm không trùng lắp với các nội dung đã được tài trợ, đóng góp.

3. Đối với các nội dung chi khác phục vụ tổ chức thi kỹ năng nghề chưa được quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 63/2026/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lưu Văn Trung